|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 6**

**Năm học 2023 - 2024**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp:** 06 **Số học sinh:** 217

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên**: 03; **Trình độ đào tạo: Cao đẳng:** 01**; Đại học:** 02

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 0**2 **; Khá:** 01

* 1. **Thuận lợi**

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy chiếu, máy tính | 01 | Các tiết dạy |  |
| 2 | Giấy A0 | 20 | Các tiết dạy |  |
| 3 | Tranh ảnh và dụng cụ | 10 | Các tiết dạy |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (

*Phần này môn GDCD không có dạy phòng thí nghiệm*

**II. Kế hoạch dạy học**

**1.Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **Bài 1:** Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ | 3 | **1. Về kiến thức:**  - Một số truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  - *Điều chỉnh hành vi:* Có những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  - *Phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức phát  huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa giữ gìn và phát huy truyền thống  của gia đình, dòng họ.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Chăm chỉ****:*** HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  ***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.  *- Trách nhiệm:*Hành động có trách nhiệm với chính mình, với truyền thống của gia đình, dòng họ,  có trách nhiệm với đất nước. |
| **2** | **Bài 2:** Yêu thương con người | 2 | **1. Về kiến thức:**  - Khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  - Giá trị của tình yêu thương con người.  - Những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  - Thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.  - Những biểu hiện trái với tình yêu thương con người cần phê phán, lên án.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  - *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình  yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng  với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.  - *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người. |
| **3** | **Bài 3:** Siêng năng, kiên trì. | 2 | **1. Về kiến thức:**  - Khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì .  - Những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày.  - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:*Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì.  - *Điều chỉnh hành vi:*Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của siêng năng, kiên trì. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của siêng năng, kiên trì.  - *Phát triển bản thân:*Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về siêng năng, kiên trì theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về siêng năng, kiên trì.  *- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm lười biếng hay nản lòng .  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của siêng năng, kiên trì.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Yêu nước:*Tự hào về truyền thống chăm chỉ, siêng năng, kiên trì của dân tộc.  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của siêng năng, kiên trì.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống siêng năng, kiên trì . Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lười biếng, nản lòng. |
| **4** | **Kiểm tra giữa học kì I** | **1** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  ***Năng lực điều chỉnh hành vi*** : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  ***Năng lực phát triển bản thân:*** Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  ***Trung thực****:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  ***Trách nhiệm:*** Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **5** | **Bài 4:** Tôn trọng sự thật | 3 | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.  **2. Năng lực**  ***Năng lực điều chỉnh hành vi:*** Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống  ***Năng lực phát triển bản thân*** kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện  **3. Phẩm chất**  ***Trung thực:*** Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân *Trách nhiệm*: thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu |
| **6** | **Bài 5:** Tự lập | 3 | **1. Về kiến thức:**  - Khái niệm tự lập.  - Các biểu hiện của người có tính tự lập.  -Ý nghĩa của tính tự lập, vì sao phải tự lập.  - Khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong  cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.  *- Điều chỉnh hành vi:*Tự đánh giá được mức độ tự lập của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự lập tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.  *- Phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện tính tự lập trong cuộc sống.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa có tính tự lập như: lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.  *- Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.  **3. Về phẩm chất:**  *- Chăm chỉ****:*** Tự rèn luyện tính tự lập của bản thân trong đời sống  *- Trách nhiệm:*Tích cực, chủ động hoàn thành nhiện vụ học tập, lao động, các hoạt động tập thể, hoạt động đội. |
| **7** | **Bài 6:** Tự nhận thức bản thân  - Hướng dãn ôn tập cuối kì I | 3 | **1. Về kiến thức:**  - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.  - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *- Điều chỉnh hành vi:* có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống;  *- Phát triển bản thân:* lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân;  *- Tự chủ và tự học*: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân ;  *- Giao tiếp và hợp tác:* Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội.  **3. Về phẩm chất:**  *Chăm chỉ*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân;  *Trách nhiệm*: Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện. |
| **8** | **Kiểm tra cuối kì I** | **1** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3 Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp |  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **9** | **Bài 7:** Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 4 | **1. Về kiến thức:**  - Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.  - Thực hành được cách ứng phó trước một Số tình huống để đảm bảo an toàn  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.  - *Điều chỉnh hành vi:* biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp cới từng tình huống.  - *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có them những kinh nghiệm cho bản than và giúp đỡ cộng đồng.  **3. Về phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.  *- Chăm chỉ: tập luyện, trau dồi những kiến thức, kĩ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản than và cộng đồng.* |
| **10** | **Bài 8:** Tiết kiệm | 3 | **1. Về kiến thức:**  - Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm.  - Ý nghĩa của tiết kiệm.  - Thái độ, hành vi thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  - Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.  - *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm,việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản  để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sổng nhằm hình thành và phát huyđức tính  tiết kiệm..  - *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tường sổng của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện.Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị cảu đức tính tiết kiệm.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của  dân tộc.  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng , gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian , sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt. |
| **11** | **Kiểm tra giữa học kì II** | **1** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **12** | **Bài 9:** Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 2 | **1. Về kiến thức:**  - Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. |
| **13** | **Bài 10:** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | 2 | **1. Về kiến thức:**  *Sau bài học này, HS có thể:*  -Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  -Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  - *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.  - *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.  *- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.  *- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.  **3. Về phẩm chất:**  ***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của  dân tộc.  *- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người. |
| **14** | **Bài 11:** Quyền cơ bản của trẻ em | 2 | **1. Về kiến thức:**  - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  - Nêu được ý nghĩa của quyến trẻ em và thực hiện quyển trẻ em.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  *\* Năng lực giao tiếp và hợp tác :*  - Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.  - Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.  - Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.  *\* Năng lực điều chỉnh hành* vi: Nhận biết được các quyền trẻ em và ý nghĩa của quyền trẻ em.  - Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.  *\* Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộ*i: Tích cực tham gia các hoạt động nhằm thực hiện quyền trẻ em.  **3. Về phẩm chất:**  *\* Nhân ái:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.  *\* Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.  \* *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em. |
| **15** | **Bài 12:** Thực hiện quyền trẻ em  - Hướng dẫn ôn tập cuối kì II | 2 | **1. Về kiến thức**  - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  **2. Về năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.  *- Năng lực phát triển bản thân:* Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.  **3. Về phẩm chất**  *Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử. |
| **16** | **Kiểm tra học kì II** | 1 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *- Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |

**2. Kiểm tra đánh giá định kì**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài KTĐG** | **Thời gian làm bài KTĐG** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức KTĐG** | **GV dạy** |
| Giữa HK I | 45 phút | Tuần 9 | **1.Kiến thức**  Kiểm tra, đánh giá kết quả về việc nắm vững kiến thứctừ bài 1 đến bài 3.  - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.  - Yêu thương con người.  - Siêng năng, kiên trì  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận |  |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | **1. Kiến thức**  Kiểm tra, đánh giá kết quả về việc nắm vững kiến thứctừ bài 1 đến bài 6.  - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.  - Yêu thương con người.  - Siêng năng, kiên trì.  - Tôn trọng sự thật.  - Tự lập.  - Tự nhận thức bản thân **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc :sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |  |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | **1. Kiến thức**  Kiểm tra, đánh giá kết quả về việc nắm vững kiến thứctừ bài 7 đến bài 9.  **-** Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người.  **-** Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên**.**  - Tiết kiệm.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức ::. đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |  |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | **1. Kiến thức**  Kiểm tra, đánh giá kết quả về việc nắm vững kiến thứctừ bài 7 đến bài 12.  **-** Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người.  **-** Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên**.**  - Tiết kiệm.  **-** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Quyền trẻ em.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |  |

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 7**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 5 ; **Số học sinh:** 208

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02**; Trình độ đào tạo: Đại** học: 01; **Cao đẳn**g :01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp**: Khá: 01.

**3. Thiết bị dạy học**: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy chiếu, máy tính | 01 | Các tiết dạy |  |
| 2 | Giấy A0 | 20 | Các tiết dạy |  |
| 3 | Tranh ảnh và dụng cụ | 10 | Các tiết dạy |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **Bài 1:** : Tự hào về truyền thống quê hương | 3 | **a) Về kiến thức**  Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.  **b) Về phẩm chất**  Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương  Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng;  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống quê hương.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống quê hương.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi : Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp  + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại |
| **2** | **Bài 2:** Quan tâm, cảm thông, chia sẻ | 3 | . **a) Về kiến thức**  + Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.  + Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  **b) Về phẩm chất**  + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.  + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ.  - Năng lực đặc thù:  + Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình  + Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất cách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua |
| **3** | **Bài 3:** Học tập tự giác tích cực | 2 | **a) Về kiến thức**  Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.  Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.  Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này  **b) Về phẩm chất**  Chăm chỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập  Trách nhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lưc vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.  - Năng lực đặc thù:  +Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình  +Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. |
| **4** | **Kiểm tra giữa học kì I** | **1** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  ***Năng lực điều chỉnh hành vi*** : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  ***Năng lực phát triển bản thân:*** Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  ***Trung thực****:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  ***Trách nhiệm:*** Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **5** | **Bài 4:** Giữ chữ tín | 2 | **a) Về kiến thức**  Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  – Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín.  **b) Về phẩm chất**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.  - Năng lực đặc thù:  Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.  Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống |
| **6** | **Bài 5:** Bảo tồn di sản văn hóa | 3 | **a) Về kiến thức**  Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.  Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội.  Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.  **b) Về phẩm chất**  Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá,; có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá.  Trách nhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.  - Năng lực đặc thù:  -Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hoá; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá  -Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa |
| **7** | **Bài 6:** Ứng phó với tâm lý căng thẳng | 2 | **a) Về kiến thức**  Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  **b) Về phẩm chất**  Chăm chỉ: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân.  Trách nhiệm: Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi.Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thằng  + Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân |
| **8** | **Ôn tập và Kiểm tra cuối kì I** | **2** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3 Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp |  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **9** | **Bài 7:** Phòng chống bạo lực học đường | 4 | **a) Về kiến thức**  Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường  Nguyên nhân, tác hại của bạo lực học đường.  **b) Về phẩm chất**  Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi  Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đòa kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường..  - Năng lực đặc thù:  Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.  Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do bạo lực học đường gây ra |
| **10** | **Bài 8:** Quản lý tiền | 4 | **a) Về kiến thức**  Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **b) Về phẩm chất**  Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.  Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.  - Năng lực đặc thù:  Năng lực điều chỉnh hành vi Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.  Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.  Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày |
| **11** | **Kiểm tra giữa học kì II** | **1** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **12** | **Bài 9:** Phòng chống tệ nạn xã hội. | 3 | **a) Về kiến thức**  Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến  Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội  **b) Về phẩm chất**  Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.  Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..  - Năng lực đặc thù:  Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội  Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra |
| **13** | **Bài 10:** Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ | 3 | **a) Về kiến thức**  Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  **b) Về phẩm chất**  Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.  Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình  **c) Về năng lực.**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.  - Năng lực đặc thù:  Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác  Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình |
| **14** | **Ôn tập và Kiểm tra cuối học kì II** | 2 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi :* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *- Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |

**2. Kiểm tra đánh giá định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài KTĐG** | **Thời gian làm bài KTĐG** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức KTĐG** |
| Giữa HK I | 45 phút | Tuần 9 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | **1 a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 8**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp**: 05 ; **Số học sinh**: 176

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02;** **Trình độ đào tạo: Đại học:** 01; **Cao đẳng**: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt**:00 ; Khá: 02

**3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Ti vi, máy tính | 05 | Các tiết dạy |  |
| 2 | Giấy A0 | 30 | Các tiết dạy |  |
| 3 | Tranh ảnh và dụng cụ | 10 | Các tiết dạy |  |

**4. Phòng học bộ môn:** *Phần này môn GDCD không có dạy phòng thí nghiệm*

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

**HỌC KÌ I ( 18 tiết )**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài/ Chủ đề /Nội dung thực hiện** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **1** | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | **1. Về kiến thức**  - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung*:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **3.Về phẩm chất**  *- Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc  *- Trách nhiệm:* Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| **2** | **2** | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam |
| **3** | **3** | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam |
| **4** | **4** | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | **1. Về kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.  **3. Về phẩm chất**  *-Nhân ái:* Biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới  *- Trách nhiệm:* Thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. |
| **5** | **5** | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc |
| **6** | **6** | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo | **1. Về kiến thức**  - Nêu được khái niệm cầu cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.  *- Năng lực đặc thù*:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán nhũng biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.  **3. Về phẩm chất**  *- Chăm chỉ:* Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.  *- Trách nhiệm:* Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động. |
| **7** | **7** | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo |
| **8** | **8** | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải | **1. Về kiến thức**  - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.  **3. Về phẩm chất**  *- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  - *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống |
| **9** | **9** | **Kiểm tra Giữa HK I** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trungthực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Tráchnhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **10** | **10** | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải | **1. Về kiến thức**  - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.  **3. Về phẩm chất**  *- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  - *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống |
| **11** | **11** | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | **1. Về kiến thức**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên  – Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,  **2. Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với nhũng hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.  **3. Về phẩm chất**  *- Chăm chỉ*: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.  *- Trách nhiệm:* Trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |
| **12** | **12** | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên |
| **13** | **13** | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên |
| **14** | **14** | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân | 1. **Về kiến thức**  - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.  - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.  **3. Về phẩm chất**  *- Chăm chỉ:* Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi  - Trách nhiệm: Có trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. |
| **15** | **15** | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân |
| **16** | **16** | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân |
| **17** | **17** | Ôn tập học kì I | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để học sinh có kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá theo yêu cầu  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *- Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình ôn tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **18** | **18** | **Kiểm tra HK I** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |

**HỌC KÌ II (17 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài/ Chủ đề /Nội dung thực hiện** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **19** | **19** | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình | **1.Về kiến thức**  - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;  - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình  **3. Về phẩm chất**  -*Nhân ái:* Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình  *-Trách nhiệm*: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. |
| **20** | **20** | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình |
| **21** | **21** | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình |
| **22** | **22** | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình |
| **23** | **23** | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  *- Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.  - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi  - Trách nhiệm: Trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. |
| **24** | **24** | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu |
| **25** | **25** | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu |
| **26** | **26** | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. | **1. Về kiến thức**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - *Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.  **3. Về phẩm chất**  - Trách nhiệm: Trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  *- Nhân ái:* Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác |
| **27** | **27** | **Kiểm tra GHK II** |  |
| **28** | **28** | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. | **1. Về kiến thức**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - *Năng lực đặc thù:*  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.  **3. Về phẩm chất**  - Trách nhiệm: Trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  *- Nhân ái:* Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác |
| **29** | **29** | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. |
| **30** | **30** | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | **1. Về kiến thức**  - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động  - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  - *Năng lực đặc thù:*  + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **3. Về phẩm chất**  *- Chăm chỉ*: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi  - *Trách nhiệm:* Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. |
| **31** | **31** | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân |
| **32** | **32** | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân |
| **33** | **33** | Ôn tập học kì II | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để học sinh có kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá theo yêu cầu  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *- Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình ôn tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **34** | **34** | **Kiểm tra HK II** | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *- Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **35** | **35** | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | **1. Về kiến thức**  - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động  - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.  **2. Về năng lực**  *- Năng lực chung:*  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  - *Năng lực đặc thù:*  + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **3. Về phẩm chất**  *- Chăm chỉ*: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi  - *Trách nhiệm:* Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. |

1. **Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 1. Phút | Tuần 9 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và bản đặc tả ( Trên giấy )  Trắc nghiệm: 30%  Tự luận: 70% |
| Cuối Học kỳ 1 | 1. phút | Tuần 18 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi .  *- Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  *-Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và bản đặc tả( Trên giấy )  Trắc nghiệm: 30%  Tự luận: 70% |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *-Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  *-Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *-Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  *-Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và bản đặc tả( Trên giấy )  Trắc nghiệm: 30%  Tự luận: 70% |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Về phẩm chất:**  *Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | Trắc nghiệm: 30%  Tự luận: 70% |

*Tây Hưng, ngày tháng 8 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Đinh Thị Xuyến Vũ Văn Tiến**